

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 46/2022/HSST

Ngày: 06/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Biều

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Minh Ngọc

+ Bà Phan Thị Thanh Dung

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thị M**, Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1981, tại: Núi Thành, Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Giới tính: nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông Huỳnh Văn T (đã mất) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1957; Bị cáo có chồng tên: Hồ Minh V, sinh năm 1974; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Đức S, sinh năm: 1979; trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hồ Minh V, sinh năm: 1988; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

+ Ông Trần Mỹ Ng, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh

Quảng Nam (Vắng mặt- có đơn vắng mặt)

+ Ông Trịnh Tuấn Nguyên Kh, sinh năm: 1978; trú tại: Tổ 23, T, Tp. Đà Nẵng (Có mặt)

- Những người làm chứng

+ Ông Lê Văn H, sinh năm: 1977; trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1993; trú tại: Tổ 3, thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

+ Ông Phan Văn Đ, sinh năm: 1992; trú tại: Thôn T, xã T Tp. T, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

+ Ông Trịnh Minh T, sinh năm: 1980; trú tại: Khối phố Kh, phường HHương, Tp. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1989; trú tại: Kp. X, phường T, Tp. T, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/11/2012, Xí nghiệp Lâm nghiệp Quảng Nam (*trực thuộc của Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam*) có hợp đồng giao, nhận khoán và trồng cây chăm sóc bảo vệ rừng trên diện tích 1,0 ha (*đất thuộc sự quản lý của Xí nghiệp theo GCN QSD đất số AP 265018*) tại lô b1, khoảnh 2, tiểu khu 600 thuộc thôn Trường Thạnh, xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đối với hộ nhận khoán là ông Hồ Minh V, trú thôn T, xã T (*theo HĐ số 08/HĐGK-NT ngày 20/11/2012*)

Đến tháng 5/2021, Công ty cổ phần Lâm Đặc sản xuất khẩu Quảng Nam tiếp tục có hợp đồng với hộ ông Hồ Minh V về mua bán cây tại rừng để khai thác và trồng lại rừng (*theo HĐ số 96/HĐ-MB*).

Sau khai thác keo xong, ông Hồ Minh V đã không thực hiện đúng hợp đồng là phối hợp với Công ty và Xí nghiệp để trồng lại rừng theo thỏa thuận mà tự ý mua cây giống và thuê người lao động trồng cây keo lai hom trên diện tích đất trên vào ngày 09/10/2021. Việc này được tổ bảo vệ rừng của Xí nghiệp lâm nghiệp Quảng Nam phát hiện lập biên bản vào ngày 09/10/2021.

Ngày 19/10/2021 và ngày 25/10/2021, Xí nghiệp gửi Giấy mời cho ông Lê Minh V để làm việc giải quyết vấn đề liên quan đến HĐ mua bán số 96/HĐ-MB

nhưng hộ ông V không cộng tác.

Ngày 17/11/2021, Xí nghiệp có văn bản thông báo số 321/TB-XN về việc xử lý di dời cây trồng trái phép vào ngày 24/11/2021 gửi đến hộ ông V đồng thời gửi tờ trình số 322/TT-XN đến UBND xã Tam Thạnh về việc hỗ trợ lực lượng xử lý. Ngày 24/11/2021 Xí nghiệp có thông báo số 330.TB-XN về việc tạm dừng việc di dời cây trồng trái phép do điều kiện thời tiết phức tạp và tiếp tục di dời vào ngày 03/12/2021. Qua đó, Xí nghiệp đề nghị hộ ông V phải tự nguyện di dời thu dọn toàn bộ số cây keo lai hom đã tự ý trồng trái phép nếu không thì Xí nghiệp trên sẽ có kế hoạch di dời. Khoảng thời gian cho hộ ông V thực hiện là trước tháng 12/2021. Tuy nhiên, hộ ông V không thực hiện.

Sáng ngày 03/12/2021, sau khi có thông báo và ấn định thời gian địa điểm về việc tổ chức xử lý di dời cây trồng trái phép của hộ ông V, Xí nghiệp đã tổ chức và triển khai lực lượng tiến hành nhổ và di dời toàn bộ số cây keo lai hom của ông V đã trồng trước đó ra khỏi phần đất của Xí nghiệp quản lý. Quá trình nhổ di dời cây, lực lượng của Xí nghiệp trên đã gặp phải sự ngăn cản, chửi bới của vợ chồng ông Hồ Minh V, Huỳnh Thị M và Trần Mỹ Ng cùng trú thôn Thạch Kiều, xã Tam Xuân 2. Trong lúc ngăn cản chống đối, Trần Mỹ Ng có xô xát với ông Trịnh Tuấn Nguyên Kh - Giám đốc Xí Nghiệp nhưng được ngăn cản, không chế kịp thời. Huỳnh Thị M nhiều lần nhặt đá tự nhiên sẵn có tại chỗ không rõ hình dạng có kích thước khoảng 09cm x 08cm x 4,5cm ném về phía lực lượng của Xí nghiệp. Trong đó, có hai lần ném trúng vào cẳng chân trái ông Phạm Đức S - nhân viên Xí nghiệp (sinh năm 1979, trú tại: Thôn Bích An, Tam Xuân 1) đang thực hiện di dời cây trồng trái phép trên đất của Xí nghiệp làm cho ông S bị chấn thương gãy xương ở cẳng chân trái. Sau đó ông S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam.

* Tại Bản giám định thương tích số 495/GĐTT.21 ngày 16/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tỷ lệ thương tích của Phạm Đức S là 17% với các thương tích rách dập, xây xát da và gãy hở đoạn 1/3 giữa xương chày cẳng chân trái đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng đinh nội tủy có chốt hai đầu. Thương tích chi tiết:

- + Trước dưới gối trái có vết mổ đã lành sẹo dài 3cm, rộng 0,1cm.
- + Mặt trước đoạn 1/3 giữa cẳng chân trái có vết rách da đã lành còn đóng vảy dài 2cm, rộng nhất 0,3cm. *Vết thương này do vật tày có diện giới hạn tác động gây nên, lực tác động mạnh. Hướng từ trước ra sau.*
- + Mặt trong đoạn 1/3 dưới cẳng chân trái có vết mổ đã lành sẹo dài 2cm, rộng

0,2cm

+ Mặt trước đoạn 1/3 dưới cẳng chân trái có vết xát da không liên tục đã đóng vảy dài 3,5cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật có cạnh tác động gây nên.* Hướng từ trước ra sau.

Ngày 24/2/2022, Công an huyện Núi Thành đã tiến hành xác định hiện trường và các vị trí tọa độ diện tích đất trồng keo của ông V và ông Ng (gồm cả diện tích tự khai thác và diện tích trồng trái phép) và yêu cầu Sở Tài nguyên môi trường xác định diện tích đất này thuộc quyền quản lý của ai.

Tại Công văn số 301/VPĐK-ĐĐQH ngày 14/4/2022 Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Nam trả lời: ranh giới thửa đất số 4, tờ bản đồ số 1 (713582) đã được cấp GCNQSD đất số AP 265018 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 23/9/2009. Kèm theo sơ đồ vị trí thửa đất do Công ty CP Lâm đặc XK Quảng Nam quản lý, sử dụng.

Ngày 04/12/2021 ông Phạm Đức S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-NT ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Huỳnh Thị M về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị M thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về phần dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 10.117.400đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Huỳnh Thị M khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 03/12/2021 tại lô b1, khoảnh 2, tiểu khu 600 thuộc thôn Trường Thạnh, xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, bị cáo M có hành vi nhặt đá tự nhiên ném về phía nhân viên Xí nghiệp Lâm nghiệp Quảng Nam khi đang tiến hành cưỡng chế di dời cây keo lai hom mà vợ chồng bị cáo M đã trồng trái phép trên diện tích đất 1,0ha của Xí nghiệp Lâm nghiệp Quảng Nam, trong đó 02 (hai) lần trúng vào cẳng chân trái ông Nguyễn Đức S gây thương tích 17%.

[3]. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định thương tích số 495/GĐTT.21 ngày 16/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thị M phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Bị cáo có trình độ học vấn nhất định, có đủ khả năng nhận thức được hành vi nhưng bị cáo có hành vi dùng đá ném về phía ông S 02 (hai) lần gây thương tích cho ông S với tỷ lệ là 17%. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp gây nên thương tích cho bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại gây ra cho ông S; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s

khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét, áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Xét thấy bị cáo Huỳnh Thị M có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Đức S yêu cầu bị cáo Huỳnh Thị M bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm với tổng số tiền là 40.117.400đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 35.117.400đồng nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Tại phiên tòa bị cáo M đã bồi thường cho ông Phạm Đức S số tiền 25.000.000đồng. Do đó cần tiếp tục tuyên buộc bị cáo Huỳnh Thị M phải bồi thường số tiền còn lại là 10.117.400đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[7]. Về vật chứng:

Đối với 01 (Một) cục đá tự nhiên đa góc cạnh có kích thước 09cm x 08cm x 4,5cm đây là công cụ phương tiện phạm tội xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật

Đối với 01 đĩa DVD ghi lại diễn biến sự việc tại hiện trường do đại diện Xí nghiệp lâm nghiệp Quảng Nam cung cấp cần tiếp tục tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/9/2022).

Giao Huỳnh Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Tam Xuân 2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo chịu thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cục đá tự nhiên đa góc cạnh có kích thước 09cm x 08cm x 4,5cm.

Tuyên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD ghi lại diễn biến sự việc tại hiện trường do đại diện Xí nghiệp lâm nghiệp Quảng Nam

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị M phải bị thưởng cho ông Phạm Đức S số tiền 10.117.400đồng (Mười triệu, một trăm mười bảy ngàn, bốn trăm đồng)

Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thị M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 506.00đồng (Năm trăm lẻ sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết phúc thẩm.

Nơi nhận:

- CA huyện Núi Thành;
- VKSND huyện Núi Thành;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Núi Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Biều

